

Số: 17/2008/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 27 tháng 11 năm 2008

NGHỊ QUYẾT

VỀ VIỆC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG MỘT SỐ MỨC THU PHÍ, LỆ PHÍ

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA VII - KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí do Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 28 tháng 8 năm 2001; Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí, lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí, lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 69/2005/TTLT-BTC-BGD&ĐT ngày 29 tháng 8 năm 2005 của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 28/2003/TTLT/BTC-BGD&ĐT ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ thu và sử dụng phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh) vào các cơ sở giáo dục - đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 92/2008/TTLT-BTC-BTP ngày 17 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực;

Căn cứ Nghị quyết số 83/2006/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định danh mục và mức thu phí, lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2008/NQ-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2008 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc điều chỉnh, bổ sung một số mức thu phí, lệ phí tại Nghị quyết số 83/2006/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định danh mục và mức thu phí, lệ phí;

Theo Tờ trình số 96/TTr-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung một số mức thu phí, lệ phí tại Nghị quyết số 83/2006/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định danh mục và mức thu phí, lệ phí và Nghị quyết số 04/2008/NQ-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2008 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung một số mức thu phí, lệ phí tại Nghị quyết số 83/2006/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định danh mục và mức thu phí, lệ phí; Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc bổ sung nội dung Tờ trình số 96/TTr-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố;

Sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế và ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1.

Điều chỉnh, bổ sung một số mức thu phí, lệ phí tại Nghị quyết số 83/2006/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định danh mục và mức thu phí, lệ phí và Nghị quyết số 04/2008/NQ-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2008 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung một số mức thu phí, lệ phí tại Nghị quyết số 83/2006/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định danh mục và mức thu phí, lệ phí, cụ thể như sau:

1. Đối với Phí xây dựng

Sửa đổi khoản 1, mục I, phần A Danh mục và mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 83/2006/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân thành phố, như sau:

“Các công trình xây dựng của các đơn vị sản xuất, kinh doanh dịch vụ,... (trừ các thiết bị máy móc lắp đặt):

- + Giá trị xây dựng đến 1 tỷ đồng là 0,4 % giá trị xây dựng;
- + Giá trị xây dựng trên 1 tỷ đồng đến 5 tỷ đồng là 0,2% giá trị xây dựng;
- + Giá trị xây dựng trên 5 tỷ đồng là 10.000.000 đồng + 0,1 % của phần giá trị xây dựng trên 5 tỷ đồng”

2. Đối với Phí dự thi, dự tuyển

a) Sửa đổi đoạn 2, khoản 1, mục III, phần A Danh mục và mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2008/NQ-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2008 của Hội đồng nhân dân thành phố, như sau:

“- Thí sinh thuộc diện xét tuyển hoặc tuyển thẳng vào trường Đại học, Cao Đẳng” - mức thu tối đa là 15.000 đồng/trường hợp”.

“- Thí sinh thuộc diện xét tuyển hoặc tuyển thẳng vào trường Trung học Chuyên nghiệp không tổ chức thi (không áp dụng đối với các trường Trung học Chuyên nghiệp tổ chức thi tuyển)” - mức thu tối đa là 30.000 đồng/trường hợp”.

b) Bổ sung khoản 4 vào mục III, phần A Danh mục và mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2008/NQ-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2008 của Hội đồng nhân dân thành phố, như sau:

“4. Phí thi chứng chỉ tin học:

- Trình độ A - mức thu tối đa là 60.000 đồng/trường hợp;
- Trình độ B - mức thu tối đa là 70.000 đồng/trường hợp;
- Trình độ C - mức thu tối đa là 80.000 đồng/trường hợp.”

3. Đối với Phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng

Bổ sung mục IV vào phần A Danh mục và mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2008/NQ-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2008 của Hội đồng nhân dân thành phố, như sau:

“IV. Phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng - mức thu tối đa là 2.000.000 đồng/cây”.

4. Đối với Lệ phí hộ tịch

Sửa đổi đoạn 1, đoạn 2 điểm đ, khoản 1, mục I, phần B Danh mục và mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2008/NQ-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2008 của Hội đồng nhân dân thành phố, như sau:

“Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ 14 tuổi trở lên; xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính cho mọi trường hợp, không phân biệt độ tuổi (Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện) - mức thu tối đa là 25.000 đồng/trường hợp”.

5. Đối với Lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực

Bổ sung mục V vào phần B Danh mục và mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2008/NQ-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2008 của Hội đồng nhân dân thành phố, như sau:

“V. Mức thu lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực như sau:

- a) Cấp bản sao từ sổ gốc, không quá 3.000 đồng/bản;
- b) Chứng thực bản sao từ bản chính: không quá 2.000 đồng/trang; từ trang thứ 3 trở lên thì mỗi trang thu không quá 1.000 đồng/trang, tối đa thu không quá 100.000 đồng/bản;
- c) Chứng thực chữ ký: không quá 10.000 đồng/trường hợp.”

Điều 2.

Căn cứ vào danh mục và khung mức thu tối đa của từng loại phí, lệ phí giao Ủy ban nhân dân thành phố quyết định mức thu cụ thể của từng loại phí, lệ phí; tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí, lệ phí trên số phí, lệ phí thu được để trang trải chi phí cho việc thu phí, lệ phí; hướng dẫn việc thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với từng loại phí, lệ phí theo đúng quy định của pháp luật.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3.

Bãi bỏ khoản 1, mục I, phần A (Phí Xây dựng) tại Danh mục và mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 83/2006/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ; điểm 2, khoản 1, mục III, phần A (Phí dự thi, dự tuyển) và đoạn 1, đoạn 2 điểm đ, khoản 1, mục I, phần B (Lệ phí hộ tịch) tại Danh mục và mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2008/NQ-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2008 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ.

Nghị quyết này có hiệu lực sau mười ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa VII, kỳ họp thứ mười lăm thông qua và được phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng theo qui định của pháp luật./.

CHỦ TỊCH
Nguyễn Tấn Quyền